UỶ BAN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 33 /2008/QĐ-UBND	*Hà Nội, ngày 13 tháng 10 năm 2008*

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy định xử lý công trình xây dựng vi phạm hành lang bảo vệ an toàn lưới điện cao áp trên địa bàn thành phố Hà Nội

UỶ BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Điện lực ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Nghị định số 106/2005/NĐ-CP ngày 17 tháng 8 năm 2005 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Điện lực về bảo vệ an toàn công trình lưới điện cao áp;

Căn cứ Nghị định số 74/2003/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2003 của Chính phủ về Quy định xử phạt hành chính trong lĩnh vực điện lực;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương Hà Nội tại Tờ trình số 611 /TTr-SCT ngày 25 tháng 9 năm 2008,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này "**Quy định xử lý công trình xây dựng vi phạm hành lang bảo vệ an toàn lưới điện cao áp trên địa bàn thành phố Hà Nội**".

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 67/2006/QĐ-UB ngày 15 tháng 5 năm 2006 của UBND Thành phố Hà Nội về việc ban hành "Quy định xử lý công trình xây dựng vi phạm hành lang bảo vệ an toàn lưới điện cao áp trên địa bàn thành phố Hà Nội".

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND Thành phố, Trưởng Ban chỉ đạo xử lý vi phạm hành lang bảo vệ lưới điện cao áp Thành phố, Giám đốc các Sở, ngành: Công Thương, Xây dựng, Giao thông Vận tải, Tài nguyên và Môi trường, Quy hoạch - Kiến trúc, Tài chính, Kho bạc Nhà nước, Công an thành phố, Bộ tư lệnh Thủ đô, Công ty điện lực Thành phố; Chủ tịch UBND các

quận, huyện, thành phố trực thuộc và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Bộ Công Thương;
- Chủ tịch UBND TP;
- Các PCT UBDN TP;
- Báo HN mới, Đài PT-TH Hà Nội;
- V_1, V_2, phòng: XD-PTĐT, GT-QLHT;
- Lưu VP, CT.

TM. UỶ BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Huy Tưởng

UỶ BAN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH
Xử lý công trình xây dựng vi phạm hành lang bảo vệ an toàn lưới điện cao áp trên địa bàn thành phố Hà Nội

(Ban hành kèm theo Quyết định số 33 /2008/QĐ-UBND ngày 13 tháng 10 năm 2008 của UBND Thành phố Hà Nội)

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy định này quy định công trình xây dựng vi phạm pháp luật về hành lang bảo vệ an toàn lưới điện cao áp (sau đây viết tắt là HLBVATLĐCA); nguyên tắc xử lý vi phạm; quy định về HLBVATLĐCA; trách nhiệm kiểm tra, xử lý công trình xây dựng vi phạm.

2. Đối tượng áp dụng: Các tổ chức, cá nhân hoạt động điện lực hoặc xây dựng công trình có liên quan đến HLBVATLĐCA trên địa bàn Hà Nội.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Một số từ ngữ được sử dụng trong Quy định này được hiểu như sau:

1. Công trình lưới điện cao áp bao gồm lưới điện cao áp và hành lang bảo vệ an toàn lưới điện cao áp. Lưới điện cao áp là lưới điện có điện áp danh định từ 1.000 V trở lên.

2. Đơn vị điện lực quản lý vận hành lưới điện cao áp là các tổ chức thuộc mọi thành phần kinh tế hoạt động điện lực theo quy định của pháp luật có quản lý vận hành lưới điện cao áp.

3. Công trình xây dựng là các công trình xây dựng nhà dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, năng lượng và các công trình khác.

Điều 3. Nguyên tắc xử lý vi phạm

1. Mọi hành vi vi phạm quy định về bảo vệ HLBVATLĐCA đều phải được xử lý kịp thời và triệt để. Mọi hậu quả do hành vi vi phạm gây ra phải được khắc phục đúng quy định của pháp luật.

2. Một hành vi vi phạm chỉ bị xử phạt hành chính một lần. Việc xử lý vi phạm phải căn cứ vào tính chất, mức độ vi phạm và những tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng để quyết định hình thức, biện pháp xử lý thích hợp.

3. Cá nhân, tổ chức vi phạm bị xử lý có hành vi chống đối người thi hành công vụ, trì hoãn, trốn tránh thi hành quyết định xử phạt hoặc có những hành vi vi

phạm khác thì tuỳ theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử phạt vi phạm hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự; nếu gây thiệt hại vật chất thì phải bồi thường theo quy định.

4. Người có thẩm quyền xử phạt hành chính trong lĩnh vực điện lực mà không xử phạt hoặc xử phạt không kịp thời, không đúng theo thẩm quyền các vi phạm hành chính liên quan đến HLBVATLĐCA thì tuỳ theo tính chất, mức độ sai phạm sẽ bị xử lý kỷ luật hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự; nếu gây thiệt hại vật chất thì phải bồi thường theo quy định.

Điều 4. Công trình xây dựng vi phạm pháp luật về HLBVATLĐCA là:

1. Công trình được xây dựng sau khi đã có công trình lưới điện cao áp mà toàn bộ hoặc một phần của công trình nằm trong hành lang bảo vệ HLBVATLĐCA không thoả mãn các điều kiện quy định Nghị định 106/2005/NĐ-CP ngày 17/8/2005 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Điện Lực về bảo vệ an toàn công trình lưới điện cao áp.

2. Công trình lưới điện cao áp có HLBVATLĐCA xâm phạm quyền sử dụng đất, sở hữu nhà hợp pháp, có trước của các tổ chức và cá nhân.

Chương II
QUY ĐỊNH VỀ HÀNH LANG BẢO VỆ AN TOÀN LƯỚI ĐIỆN CAO ÁP

Điều 5. Quy định về HLBVATLĐCA đối với đường dây dẫn điện trên không, đường cáp điện ngầm và trạm điện

1. Hành lang bảo vệ an toàn của đường dây dẫn điện trên không là khoảng không gian dọc theo đường dây và được giới hạn như sau:

a) Chiều dài hành lang được tính từ vị trí đường dây ra khỏi ranh giới bảo vệ của trạm này đến vị trí đường dây đi vào ranh giới bảo vệ của trạm kế tiếp.

b) Chiều rộng hành lang được giới hạn bởi hai mặt thẳng đứng về hai phía của đường dây, song song với đường dây, có khoảng cách từ dây ngoài cùng về mỗi phía khi dây ở trạng thái tĩnh theo quy định trong bảng sau:

Điện áp	Đến 22 kV		35 kV		66 – 110 kV	220 kV	500 kV
	Dây bọc	Dây trần	Dây bọc	Dây trần	Dây trần		
Khoảng cách	1,0 m	2,0 m	1,5 m	3,0 m	4,0 m	6,0 m	7,0 m

c) Chiều cao hành lang được tính từ đáy móng cột đến điểm cao nhất của công trình cộng thêm khoảng cách an toàn theo chiều thẳng đứng quy định trong bảng sau:

Điện áp	Đến 35 kV	66 - 110 kV	220 kV	500 kV

Khoảng cách	2,0 m	3,0 m	4,0 m	6,0 m

2. Hành lang bảo vệ an toàn các loại cáp điện đi trên mặt đất hoặc treo trên không là khoảng không gian dọc theo đường cáp điện và được giới hạn về các phía là 0,5 m tính từ mặt ngoài của sợi cáp ngoài cùng.

3. Hành lang bảo vệ an toàn đường cáp điện ngầm được giới hạn như sau:

3.1. Chiều dài hành lang được tính từ vị trí cáp ra khỏi ranh giới phạm vi bảo vệ của trạm này đến vị trí vào ranh giới phạm vi bảo vệ của trạm kế tiếp.

3.2. Chiều rộng hành lang được giới hạn bởi:

a) Mặt ngoài của mương cáp đối với cáp đặt trong mương cáp;

b) Hai mặt thẳng đứng cách mặt ngoài của vỏ cáp hoặc sợi cáp ngoài cùng về hai phía của đường cáp điện ngầm đối với cáp đặt trực tiếp trong đất, trong nước được quy định trong bảng sau:

loại cáp Điện	Đặt trực tiếp trong đất		Đặt trong nước	
	Đất ổn định	Đất không ổn định	Nơi không có tàu thuyền qua lại	Nơi có tàu thuyền qua lại
Khoảng cách	1,0 m	1,5 m	20,0 m	100,0 m

3.3. Chiều cao được tính từ mặt đất hoặc mặt nước đến:

a) Mặt ngoài của đáy móng mương cáp đối với cáp đặt trong mương cáp;

b) Độ sâu thấp hơn điểm thấp nhất của vỏ cáp là 1,5m đối với cáp đặt trực tiếp trong đất hoặc trong nước.

4. Hành lang bảo vệ an toàn trạm điện là khoảng không gian bao quanh trạm điện và được giới hạn như sau:

a) Đối với các trạm điện không có tường, rào bao quanh, hành lang bảo vệ trạm điện được giới hạn bởi không gian bao quanh trạm điện có khoảng cách đến các bộ phận mang điện gần nhất của trạm điện theo quy định trong bảng sau:

Điện áp	Đến 22 kV	35 kV
Khoảng cách	2,0 m	3,0 m

b) Đối với trạm điện có tường hoặc hàng rào cố định bao quanh, chiều rộng hành lang bảo vệ được giới hạn đến mặt ngoài tường hoặc hàng rào; chiều cao hành lang được tính từ đáy móng sâu nhất của công trình trạm điện đến điểm cao nhất của trạm điện cộng thêm khoảng cách an toàn theo chiều thẳng đứng quy định tại điểm c khoản 1 điều này.

Điều 6. Quy định về nhà, công trình xây dựng được phép tồn tại trong hành lang bảo vệ an toàn đường dây dẫn điện cao áp trên không

1. Điều kiện để nhà, công trình xây dựng được tồn tại trong HLBVATLĐCA đến 220 kV:

a) Mái lợp và tường bao phải làm bằng vật liệu không cháy;

b) Mái lợp, khung nhà và tường bao bằng kim loại phải nối đất theo quy định về kỹ thuật nối đất;

c) Không gây cản trở đường ra vào để kiểm tra, bảo dưỡng, thay thế các bộ phận công trình lưới điện cao áp;

d) Khoảng cách từ bất kỳ bộ phận nào của nhà, công trình xây dựng đến dây dẫn gần nhất khi dây ở trạng thái tĩnh không được nhỏ hơn khoảng cách quy định trong bảng sau:

Điện áp	Đến 35 kV	66 đến 110 kV	220 kV
Khoảng cách	3,0 m	4,0 m	6,0 m

đ) Cường độ điện trường ≤ 5 kV/m tại điểm bất kỳ ở ngoài nhà cách mặt đất một mét và ≤ 1 kV/m tại điểm bất kỳ ở bên trong nhà cách mặt đất 1,0 mét.

2. Không cho phép tồn tại nhà và công trình xây dựng có người thường xuyên sinh hoạt, làm việc trong HLBVATLĐCA 500 KV, trừ những công trình chuyên ngành phục vụ vận hành lưới điện đó.

Chương III
TRÁCH NHIỆM XỬ LÝ CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG VI PHẠM

Điều 7. Trách nhiệm của UBND phường, xã, thị trấn

1. Kiểm tra, phát hiện, xử lý kịp thời, dứt điểm ngay từ đầu đối với các công trình xây dựng vi phạm HLBVATLĐCA.

2. Phối hợp với các cơ quan chức năng xử lý các công trình xây dựng vi phạm HLBVATLĐCA trên địa bàn.

3. Báo cáo kịp thời những công trình xây dựng vi phạm HLBVATLĐCA vượt quá thẩm quyền xử lý với Ban chỉ đạo xử lý vi phạm HLBVATLĐCA quận, huyện.

Điều 8. Trách nhiệm của UBND quận, huyện

1. UBND quận, huyện có trách nhiệm:

a) Chỉ đạo UBND các phường, xã, thị trấn thực hiện công tác kiểm tra; ngăn chặn; xử lý kịp thời, dứt điểm ngay từ đầu đối với các trường hợp vi phạm HLBVATLĐCA.

b) Phối hợp với các cơ quan chức năng kiểm tra, xử lý các vi phạm HLBVATLĐCA trên địa bàn theo thẩm quyền.

2. Chủ tịch UBND quận, huyện ra Quyết định thành lập Ban chỉ đạo xử lý vi phạm HLBVATLĐCA quận, huyện để chỉ đạo xử lý các vi phạm trên địa bàn.

a) Thành phần Ban chỉ đạo xử lý vi phạm HLBVATLĐCA quận, huyện gồm:

Trưởng Ban chỉ đạo: Phó Chủ tịch UBND quận, huyện.

Uỷ viên thường trực: Trưởng phòng Kinh tế (hoặc phòng Công thương).

Uỷ viên: Đại diện phòng Tài nguyên và Môi trường, phòng Xây dựng và đô thị; Thanh tra xây dựng, Công an, Điện lực quận, huyện, Chủ tịch UBND phường, xã, thị trấn.

Trường hợp cần thiết có thể bổ sung một số thành viên khác.

b) Ban chỉ đạo xử lý vi phạm HLBVATLĐCA quận, huyện hoạt động theo Quy chế do Chủ tịch UBND quận, huyện ban hành.

Điều 9. Trách nhiệm của Giám đốc Sở Công Thương

1. Thường trực Ban chỉ đạo xử lý vi phạm HLBVATLĐCA Thành phố; tham mưu cho UBND Thành phố ban hành quy chế hoạt động của Ban chỉ đạo; xây dựng kế hoạch hoạt động hàng năm của Ban chỉ đạo.

2. Tổ chức tập huấn nghiệp vụ; kiểm tra đôn đốc UBND các quận, huyện, phường, xã, thị trấn xử lý các công trình xây dựng vi phạm HLBVATLĐCA đúng quy định.

3. Giải quyết các khiếu nại, tố cáo và các vấn đề liên quan đến HLBVATLĐCA theo thẩm quyền.

Điều 10. Trách nhiệm của Giám đốc Sở Xây dựng

1. Hướng dẫn nghiệp vụ kiểm tra, lập biên bản xử lý các công trình xây dựng vi phạm HLBVATLĐCA.

2. Hướng dẫn, kiểm tra các cơ quan có thẩm quyền cấp phép xây dựng đảm bảo HLBVATLĐCA.

Điều 11. Trách nhiệm của các đơn vị Điện lực quản lý vận hành lưới điện cao áp

1. Cung cấp sơ đồ mặt bằng lưới điện cao áp đang vận hành trên địa bàn cho UBND các quận, huyện.

2. Tuyên truyền, phổ biến các quy định của Nhà nước về bảo vệ an toàn hành lang lưới điện cao áp; phối hợp với các cơ quan chức năng xử lý công trình xây dựng vi phạm HLBVATLĐCA.

3. Thường xuyên kiểm tra công trình lưới điện cao áp, phát hiện các vi phạm HLBVATLĐCA; lập văn bản hiện trạng và đề nghị xử lý vi phạm gửi đến các cơ quan chức năng: UBND xã, phường, thị trấn, Ban chỉ đạo xử lý các quận, huyện và Thường trực Ban chỉ đạo xử lý vi phạm Thành phố.

4. Có phương án cải tạo công trình lưới điện cao áp theo đề nghị của chủ công trình xây dựng nhằm khắc phục tình trạng vi phạm HLBVATLĐCA theo quy định (trong trường hợp Chủ công trình xây dựng vi phạm tự nguyện bỏ kinh phí di chuyển, cải tạo công trình lưới điện cao áp).

5. Cải tạo và xây dựng công trình lưới điện cao áp theo quy định tại Điều 2 của Nghị định 106/2005/NĐ-CP ngày 17/8/2005 của Chính phủ.

6. Ngừng cấp điện đối với các công trình xây dựng vi phạm theo quy định.

Điều 12. Trách nhiệm của các cơ quan có liên quan

1. Thủ trưởng cơ quan cấp phép xây dựng có trách nhiệm: Khi cấp phép xây dựng đối với công trình xây dựng trên địa bàn có liên quan đến HLBVATLĐCA, hồ sơ cấp phép phải có thỏa thuận của đơn vị Điện lực và văn bản thỏa thuận của Sở Công Thương Hà Nội.

2. Giám đốc Công an Thành phố, Tư lệnh Bộ tư lệnh Thủ đô có trách nhiệm: Phối hợp với các ngành của Thành phố, UBND các quận, huyện và UBND các phường, xã, thị trấn, xử lý các vi phạm HLBVATLĐCA theo quy định.

3. Giám đốc Sở Tài chính có trách nhiệm:

- Tham mưu cho UBND Thành phố trình HĐND Thành phố bố trí ngân sách đảm bảo cho hoạt động xử lý vi phạm HLBVATLĐCA.

- Chủ trì phối hợp với các Sở, Ngành có liên quan hướng dẫn việc thực hiện bồi thường, hỗ trợ theo quy định của Nhà nước.

4. Các cơ quan truyền thông

Đài phát thanh truyền hình Hà Nội, Báo Hà Nội mới, Báo Kinh tế đô thị và các cơ quan thông tin truyền thông khác của Thành phố căn cứ chức năng nhiệm vụ có trách nhiệm tham gia và tuyên truyền về công tác bảo vệ HLBVATLĐCA của thành phố.

Chương IV
KIỂM TRA, XỬ LÝ CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG VI PHẠM

Điều 13. Kiểm tra, lập Biên bản vi phạm và ra Quyết định xử phạt

1. Thanh tra xây dựng tại địa bàn xã, phường, thị trấn kiểm tra, phát hiện hoặc khi được các tổ chức, cá nhân thông báo công trình xây dựng vi phạm HLBVATLĐCA thì lập Biên bản vi phạm hành chính trong lĩnh vực điện lực, hoàn thiện hồ sơ báo cáo Chủ tịch UBND xã, phường, thị trấn trình cấp có thẩm quyền quyết định .

2. Thanh tra điện lực Sở Công Thương, Thanh tra xây dựng các quận, huyện kiểm tra, phát hiện, hoặc khi được các tổ chức, cá nhân thông báo công trình xây dựng vi phạm có trách nhiệm lập Biên bản hành chính trong lĩnh vực điện lực và ra Quyết định xử phạt theo thẩm quyền.

3. Chủ tịch UBND các quận, huyện, thành phố, Chánh Thanh tra điện lực Sở Công Thương, Chánh Thanh tra xây dựng quận, huyện, Chánh Thanh tra xây dựng Thành phố ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực điện lực theo thẩm quyền.

Điều 14. Hồ sơ xử lý vi phạm

Hồ sơ xử lý hành vi vi phạm hành chính bao gồm:

1. Biên bản vi phạm hành chính trong lĩnh vực điện lực.

2. Biên bản tịch thu tang vật, phương tiện được sử dụng để vi phạm (nếu có).

3. Văn bản đề nghị của đơn vị Điện lực quản lý vận hành lưới điện cao áp hoặc tổ chức, cá nhân liên quan (nếu có).

4. Bản sao giấy tờ chứng minh quyền sử dụng đất và sở hữu nhà; Hồ sơ thiết kế, giấy phép xây dựng công trình (nếu có).

5. Các giấy tờ liên quan khác.

Điều 15. Xử lý các công trình xây dựng vi phạm

1. Đình chỉ thi công công trình; Lập biên bản vi phạm hành chính trong lĩnh vực điện lực; Xử phạt vi phạm hành chính theo quy định hiện hành và buộc cá nhân, tổ chức vi phạm khôi phục lại tình trạng ban đầu hoặc tháo dỡ công trình xây dựng vi phạm.

2. Cải tạo công trình lưới điện cao áp nhằm khắc phục tình trạng vi phạm HLBVATLĐCA hoặc công trình xây dựng để đáp ứng các điều kiện được tồn tại trong HLBVATLĐCA theo quy định của pháp luật.

3. Cá nhân, tổ chức bị xử phạt vi phạm hành chính có trách nhiệm thực hiện Quyết định xử phạt vi phạm hành chính, nếu không tự nguyện chấp hành thì bị cưỡng chế thi hành theo quy định của pháp luật.

Chương V
KHEN THƯỞNG, KỶ LUẬT VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 16. Khen thưởng, kỷ luật

1. Tổ chức, cá nhân có trách nhiệm trong công tác bảo vệ an toàn hành lang lưới điện cao áp có thành tích xuất sắc thì được xét khen thưởng theo quy định hiện hành.

2. Tổ chức, cá nhân có trách nhiệm bảo vệ an toàn hành lang lưới điện cao áp do thiếu trách nhiệm hoặc cố ý làm trái các quy định của Nhà nước gây thiệt hại cho người dân, cho đơn vị, gây mất an toàn cho lưới điện sẽ bị kỷ luật bằng hình thức khiển trách, cảnh cáo, hạ bậc lương, hạ ngạch hoặc buộc thôi việc và phải bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật. Trường hợp gây hậu quả nghiêm trọng sẽ bị xem xét truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 17. Kinh phí hoạt động

1. Kinh phí hoạt động của Ban chỉ đạo Thành phố được lấy từ ngân sách Thành phố, Sở Công Thương có trách nhiệm lập dự toán và quản lý kinh phí hoạt động hàng năm theo quy định.

2. Kinh phí hoạt động của Ban chỉ đạo xử lý các quận, huyện được lấy từ ngân sách quận, huyện. Phòng Kinh tế (hoặc phòng Công Thương) có trách nhiệm lập dự toán và quản lý kinh phí hoạt động theo quy định.

3. Kinh phí thực hiện xử lý của UBND xã, phường, thị trấn được lấy từ ngân sách xã, phường, thị trấn và ngân sách quận, huyện.

Điều 18. Giải quyết khiếu nại, tố cáo

Giải quyết khiếu nại, tố cáo đối với các tổ chức, cá nhân trong việc xử lý vi phạm HLBVATLĐCA được thực hiện theo Luật Khiếu nại, tố cáo và các văn bản liên quan.

Điều 19. Trách nhiệm thi hành

1. Giám đốc Sở Công Thương có nhiệm vụ tổ chức kiểm tra, đôn đốc thực hiện Quy định này; báo cáo định kỳ (6 tháng, cả năm) và theo yêu cầu đối với UBND Thành phố và Bộ Công Thương.

2. UBND các quận, huyện, xã, phường, thị trấn tổ chức thực hiện Quy định này trên địa bàn; UBND quận, huyện thực hiện báo cáo định kỳ (quý, năm) và theo yêu cầu về tình hình vi phạm, công tác xử lý vi phạm HLBVATLĐCA trên địa bàn với Sở Công Thương.

3. Các đơn vị Điện lực quản lý vận hành lưới điện cao áp tổ chức thực hiện Quy định này; thực hiện báo cáo định kỳ (quý, năm) và theo yêu cầu về tình hình vi phạm, công tác xử lý vi phạm HLBVATLĐCA trong phạm vi quản lý vận hành với UBND quận, huyện quản lý địa bàn nơi xảy ra vi phạm và Sở Công Thương Hà Nội.

Trong quá trình thực hiện quy định này, nếu có gì vướng mắc các Sở, Ban, ngành, UBND các cấp có văn bản báo cáo UBND Thành phố để bổ sung, điều chỉnh kịp thời./.

TM. UỶ BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Huy Tưởng